



- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, kết nối dữ liệu, thực hiện mô hình chăm sóc sức khỏe thông minh, toàn diện theo xu hướng và tiêu chuẩn quốc tế.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ ngành Y tế**

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành mới trong nội bộ ngành Y tế (28 đơn vị) nhằm đảm bảo văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ ngành Y tế đạt trên 95%.

- Tăng cường trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan, đơn vị thông qua thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Tiếp tục triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trong toàn ngành Y tế (16 điểm cầu).

- Phần mềm quản lý khám chữa bệnh Trạm Y tế tuyến xã được duy trì, tiếp tục hoàn chỉnh đảm bảo việc cập nhật thông tin, báo cáo số liệu được kịp thời, chính xác.

- Tổ chức triển khai và vận hành hệ thống Hội chẩn y tế từ xa nhằm phục vụ công tác chẩn đoán, giảm chi phí tiến tới mục tiêu bệnh án điện tử.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện dự án Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp

#### **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Hoàn thiện, nâng cấp Trang Thông tin điện tử để cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên 40 % thủ tục hành chính được công bố và khuyến khích các cá nhân, tổ chức có liên quan sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế.

- Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến ngành Y tế cho Tổng đài thông tin dịch vụ

#### **3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành; HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển CPĐT**

Tổ chức triển khai dự án xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp nhằm đáp ứng yêu cầu:

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại Sở Y tế, thiết lập nền tảng kết nối các cơ sở khám chữa bệnh, các Trung tâm Y tế tuyến huyện; từ đó kết chuyển thông tin, dữ liệu khám chữa bệnh theo thời gian thực về Sở Y tế để tổng hợp, phân tích phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai các ứng dụng khai thác thông tin, tiện ích giúp người bệnh dễ dàng kết nối cơ sở KCB để sử dụng các dịch vụ y tế; giúp cơ quan quản lý

ngành Y tế nhanh chóng nắm bắt tình hình bệnh tật, hoạt động KCB hoặc các diễn biến bất thường khác trên toàn mạng lưới y tế sát với thực tế; các cơ sở y tế có thể chia sẻ kết quả cận lâm sàng, hạn chế các chỉ định dịch vụ lặp lại; giảm gánh nặng chi phí y tế và thời gian cho người dân.

#### **4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Kiện toàn Tổ ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Y tế, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các đơn vị.

- Cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin;

- Cử cán bộ tham gia tập huấn về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin;...

#### **5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Đầu tư xây dựng, củng cố hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, mạng máy tính cho văn phòng Sở và các bệnh viện, trung tâm trực thuộc; thiết lập mạng diện rộng kết nối các bệnh viện, trung tâm trong toàn ngành với Văn phòng Sở và kết nối với các đơn vị bên ngoài theo

- Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT (trao đổi văn bản điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành mới);

- Đầu tư thiết bị an toàn, an ninh thông tin hạn chế tình trạng lộ bí mật, thông tin của các cơ quan Y tế trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị tường lửa và các thiết bị thiết yếu khác để đảm bảo điều kiện triển khai, vận hành hệ thống; kiosk thông tin để người bệnh thuận tiện khai thác, sử dụng các dịch vụ y tế tại cơ sở KCB (10 BV tuyến tỉnh, 12 TTYT tuyến huyện được phê duyệt tại Quyết định số 1337/QĐ-UBND.HC ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

### **IV. GIẢI PHÁP**

#### **1. Giải pháp môi trường chính sách:**

- Tiếp tục triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh;

- Xây dựng quy chế, quy định về ứng dụng chữ ký số cá nhân;

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin làm căn cứ cho các hoạt động an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Ban hành quy trình xử lý sự cố về an toàn thông tin tạo quy trình chuẩn xử lý khi có sự cố mất toàn an toàn thông tin xảy ra.

#### **2. Giải pháp tài chính:**

- Đề xuất bố trí đủ kinh phí theo kế hoạch, dự án, đề án đã được phê duyệt để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ, dự án nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

- Bổ sung các chương trình, dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách việc thiết lập hạ tầng thông tin như: trang bị máy tính, thiết lập, bảo trì hệ

thông mạng cục bộ, mạng diện rộng, giải pháp tăng cường bảo mật, phát triển và triển khai các phần mềm quản lý chuyên ngành, đào tạo chuyên sâu các lớp tập huấn về công nghệ thông tin.

- Tranh thủ các nguồn tài trợ, vốn vay ưu đãi trong và ngoài nước để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:**

- Kết hợp chặt chẽ các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin với Kế hoạch cải cách hành chính của Tỉnh và của Sở Y tế;

- Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho cá nhân và tổ chức.

### **4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:**

- Kiện toàn và phát huy vai trò bộ phận công nghệ thông tin về an toàn thông tin, có lãnh đạo chuyên trách về an toàn thông tin, chú trọng công tác xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố (CERT) tại Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Triển khai và nghiêm túc thực hiện quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để điều phối, ứng cứu, phản ứng kịp thời, hạn chế thiệt hại khi có sự cố mất an toàn mạng.

- Thiết lập tường lửa, nhằm hạn chế các cuộc tấn công nhằm vào hệ thống; sao lưu thường xuyên các ứng dụng, cơ sở dữ liệu để có phương án dự phòng các bản sao lưu được tách khỏi máy chủ đang chạy dịch vụ về mặt vật lý.

### **5. Giải pháp tổ chức**

Đảm bảo bố trí đầy đủ nhân lực khi triển khai các dự án công nghệ thông tin, phân công công chức theo dõi, định kỳ kiểm tra tình hình sử dụng các sản phẩm của dự án công nghệ thông tin.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

(Đính kèm phụ lục)

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các đơn vị trực thuộc ngành Y tế**

- Tiếp tục triển khai và chỉ đạo trong việc áp dụng đúng các quy trình xử lý trong các phần mềm đã triển khai trong ngành Y tế. Trong quá trình thực hiện cần phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị tổ chức chuyên môn khác có liên quan, để đảm bảo về chuyên môn và kỹ thuật trong ứng dụng công nghệ thông tin

- Các đơn vị được giao các dự án, chương trình ứng dụng CNTT có trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

- Bổ sung quy trình đảm bảo an toàn thông tin vào hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (đối với các đơn vị có triển khai hệ thống quản lý chất lượng).

## **2. Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở**

- Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch này.

- Văn phòng Sở theo dõi việc vận hành các dự án đã triển khai, kịp thời báo cáo Ban Giám đốc Sở các sự việc không phù hợp với các định hướng mới để Sở có chỉ đạo kịp thời đảm bảo ứng dụng CNTT.

- Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Kế hoạch – Tài chính xây dựng nội dung và phát hành video clip hướng dẫn công dân, tổ chức cách thức thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến.

- Văn phòng Sở hỗ trợ, hướng dẫn cho các đơn vị đảm bảo việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với các quy định về cải cách hành chính.

- Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở tham mưu, đề xuất bố trí đầy đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn sự nghiệp..

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Y tế năm 2020 của Sở Y tế. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị báo cáo về Văn phòng Sở để tổng hợp trình Giám đốc Sở để điều chỉnh cho phù hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT (b/c);
- BGĐ Sở (b/c);
- Các phòng thuộc Sở (biết thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (biết thực hiện);
- Bệnh viện QDY (biết thực hiện);
- Website Sở;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Lâm Thái Thuận**

**Phụ lục: Danh mục nhiệm vụ, dự án năm 2020**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 14/KH-SYT ngày 30/01/2020 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2020 (triệu đồng)
1	Dự án Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp (theo Quyết định 1337/QĐ-UBND.HC ngày 31/10/2018)	Sở Y tế	Ứng dụng CNTT trong hoạt động y tế	Dự án mới	Ứng dụng CNTT để quản lý và kết nối dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, thực hiện mô hình chăm sóc sức khỏe thông minh theo tiêu chuẩn quốc tế	Mua sắm thiết bị và phần mềm nội bộ cho hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế	Sở Y tế, 10 bệnh viện tuyến tỉnh, 12 TT YT tuyến huyện và 04 Trung tâm tuyến tỉnh (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y và Trung tâm Kiểm nghiệm)	2019-2020	Mua sắm thiết bị và phần mềm nội bộ cho hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế	29.440	- Vốn NS tập trung do tỉnh quản lý và phân bổ giai đoạn 2016-2020. - Vốn huy động từ quỹ đầu tư của các đơn vị được đầu tư	13.000